

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS- ST

Ngày: 17- 6 -2021

*V/v Kiện đòi tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Vui và Nguyễn Thị L;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 06/5/2021 và số 14/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H và bà Phương Thị L; địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ (Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ); Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: bà Phương Thị L (*có địa chỉ trên*) - Có mặt;

**Bị đơn:** Ông Bùi Hữu C; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và trong quá trình giải quyết, các nguyên đơn trình bày:*

Do có quen ông Bùi Hữu C khi ông C làm đường điện quốc gia tại xóm nhà mình, ông Nguyễn Văn H và bà Phương Thị L có hai lần cho ông C vay tổng số tiền 30.000.000 đồng không lãi xuất; cụ thể như sau:

- Lần 1. Ngày 27/01/2019 ông C vay 20.000.000 đồng để trả tiền nhân công ông C thuê, hạn đến 27/3/2019 trả; hai bên có viết giấy và ông C ký bên người vay.

Lần 2. Ngày 24/7/2020 ông C vay 10.000.000 đồng để hoàn thiện công trình và nói là xong công trình sẽ trả hết hai lần là 30.000.000 đồng. Hẹn ngày 01/8/2020 sẽ trả. Vì tin tưởng nên ông bà H L cho vay tiếp với hy vọng là xong công trình ông C sẽ trả hết 30.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy và ông C ký bên người vay.

Đến hẹn ông C không trả nợ; khi ông bà H L đòi nhiều lần thì ông C nói chưa lấy được tiền nên chưa có tiền trả. Nay ông bà H L khởi kiện, yêu cầu ông C pH trả số tiền 30.000.000 đồng đã vay, không yêu cầu lãi chậm trả nợ theo giấy hẹn, nhưng nếu ông C chậm thi hành bản án thì ông C pH trả lãi theo quy định. Ông bà H L cam đoan chữ ký, chữ viết Bùi Hữu C bên người vay tại hai giấy vay gốc đã nộp cho Tòa án là của ông Bùi Hữu C.

2. Ông Bùi Hữu C không trả lời thông báo thụ lý vụ án, không đến Tòa án trình bày lời khai theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi quan hệ pháp luật đã thụ lý từ "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" thành "*Kiện đòi tài sản*".

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn pH trả cho nguyên đơn tiền lãi nếu chậm thi hành án cho đến khi trả hết nợ theo quy định của pháp luật; bị đơn pH chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 04/01/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Phương Thị L nộp đơn khởi kiện vụ án "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với ông Bùi Hữu C. Ngày 07/01/2021 bà L nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí và Tòa án đã thụ lý vụ án theo Điều 195 Bộ luật Tố tụng Dân sự (*Sau đây ghi tắt là BLTTDS*).

- Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật pH giải quyết: Quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" thụ lý ban đầu giữa ông H và bà L đối với ông C, có địa chỉ tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Quá trình giải quyết, xét thấy nguyên đơn chỉ đòi tiền gốc đã cho vay nên HĐXX thay đổi quan hệ pháp luật pH giải quyết từ "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" thành "*Kiện đòi tài sản*" theo khoản 2 Điều 26 BLTTDS.

- Các vấn đề khác: Ông C đã được triệu tập họp lệ lần thứ ba, nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại các giấy vay tiền do nguyên đơn nộp cho Tòa án thể hiện nội dung: Ngày 27/01/2019 bà L cho ông C vay số tiền 20.000.000 đồng, hạn trả 27/3/2019; ngày 24/7/2020 ông H cho ông C vay 10.000.000 đồng; hạn trả 01/8/2020. Trên cả hai giấy vay tiền, ông C đều ký bên người vay.

Theo các nguyên đơn thì: Do có quen biết nên mới cho ông C vay tiền, nhưng đến hạn ông C không trả và khát nợ nhiều lần. Vì vậy, ông H, bà L khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc đã cho vay.

Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông C cùng bản sao đơn khởi kiện, bản sao tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án, nhưng ông C không trả lời thông báo thụ lý vụ án. Tòa án cũng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời thông báo cho ông C được biết để đến tham gia, nhưng ông C vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông C và thông báo kết quả cho ông C được biết theo Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự; thông báo có nội dung: "*Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị đơn đã được nhận thông báo về việc thụ lý vụ án cùng bản sao đơn khởi kiện và bản sao các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp cho Tòa án. Việc giao nhận được thực hiện bằng hình thức niêm yết và sau đó được giao trực tiếp cho bà Dương Thị Bích Ngọc là vợ bị đơn Bùi Hữu C; bà Ngọc cam kết giao các văn bản của Tòa án cho ông Bùi Hữu C*"; sau khi nhận thông báo này ông C không có ý kiến gì, cũng không đến để Tòa án lấy lời khai theo giấy triệu tập của Tòa án. Khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông C có ý kiến: "*Tôi xin hòa giải lần 3 vào ngày nào tôi bố trí không vắng mặt và số tiền bà L, ông H tôi đã trả và không đúng số tiền trên*"; "*Tòa xem hòa giải lần 3, vào ngày nào tôi bố trí không vắng mặt và số tiền bà L, ông H tôi đã trả và không đúng số tiền trên*"; "*Ý kiến tôi chưa được mời hòa giải lần 3 và số tiền bà L tôi đã trả dần không còn đúng số tiền là 30 triệu đồng*".

Việc ông C vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa thể hiện ông C không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án, tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trước Tòa án. Việc ông H, bà L yêu cầu ông C trả số tiền gốc 30.000.000 đồng đã vay là có cơ sở để chấp nhận theo Điều 166, Điều 280, Điều 463, 466 BLDS 2015. Trên giấy vay tiền ngày 24/7/2020 còn có nội dung: "*Ông H giữ giấy phép lái xe máy và chứng minh thư*", nhưng không ai có yêu cầu về việc này, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông C pH chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền pH trả theo Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là: 30.000.000 x 5% = 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 điều 26, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ khoản vào Điều 166, Điều 280, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Phương Thị L: Ông Bùi Hữu C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Phương Thị L số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

2. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn H và bà Phương Thị L cho đến khi thi hành xong khoản tiền pH trả, hàng tháng ông Bùi Hữu C còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Ông Bùi Hữu C pH chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho bà Phương Thị L 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí giá ngạch đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000444 ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**